# Mẫu Lab 2:

## 1. Thông tin nhóm

• Tên nhóm: Nhóm 1

• Danh sách thành viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên | MSSV | Vai trò trong Lab 2 |
| Lê Đăng Khoa | PY00180 | Lập bản khảo sát cho phần mềm và phân phát link Google Form thu thập số liệu |
| Trần Văn Minh | PY00202 | Giám sát quá trình và phân tích các yêu cầu phần mềm. |
| Nguyễn Ngọc Văn | PY00295 | Phần tích yêu cầu phần mềm |
| Thái Quốc Việt | PY00294 | Tóm tắt đề tài + kĩ thuật thu thập yêu cầu + phân phát link Google Form thu thập số liệu |

## 2. Tóm tắt đề tài: Ứng dụng Quản lý Chi tiêu Cá nhân

## Trong cuộc sống hiện đại, việc kiểm soát thu nhập và chi tiêu cá nhân là một nhu cầu thiết yếu nhưng thường gặp nhiều khó khăn do thói quen chi tiêu không kiểm soát, thiếu công cụ theo dõi khoa học và khó khăn trong việc phân loại các khoản chi tiêu. Xuất phát từ thực tế đó, nhóm quyết định xây dựng đề tài "Ứng dụng Quản lý Chi tiêu Cá nhân" nhằm hỗ trợ người dùng dễ dàng ghi chép, theo dõi và phân tích các khoản thu – chi hằng ngày.

## Mục tiêu chính của ứng dụng:

## Ghi nhận và quản lý các khoản thu nhập và chi tiêu.

## Thiết lập và theo dõi ngân sách chi tiêu hàng tháng.

## Tự động tính toán số dư còn lại.

## Phân loại chi tiêu theo danh mục (ăn uống, đi lại, giải trí…).

## Cung cấp báo cáo thống kê chi tiết theo thời gian và danh mục.

## Phạm vi hệ thống:

## Dành cho cá nhân hoặc hộ gia đình nhỏ.

## Tập trung vào ghi chép thu/chi, lập ngân sách, và báo cáo thống kê.

## Chức năng chính (8 chức năng):

## Nhập và quản lý các khoản thu nhập.

## Nhập và quản lý các khoản chi tiêu.

## Thiết lập ngân sách hàng tháng.

## Tính toán số tiền còn lại trong ngân sách.

## Phân loại các khoản thu/chi.

## Thống kê, báo cáo theo thời gian và danh mục.

## Xuất báo cáo tổng kết (tháng/quý).

## Tìm kiếm và lọc dữ liệu thu/chi.

## Stakeholder chính:

## Người dùng cá nhân – sử dụng ứng dụng để quản lý tài chính cá nhân.

## Quản trị hệ thống (IT) – hỗ trợ kỹ thuật, bảo mật, sao lưu.

## Nhà phát triển (Developer) – phát triển và bảo trì hệ thống.

## Ý nghĩa thực tiễn: Ứng dụng giúp người dùng kiểm soát tài chính hiệu quả, hạn chế vượt ngân sách, nhận diện thói quen chi tiêu, từ đó xây dựng kế hoạch tài chính khoa học, hợp lý hơn, hướng tới sự ổn định và phát triển cá nhân hoặc gia đình.

## 3. Kỹ thuật thu thập yêu cầu

### 3.1. Phương pháp sử dụng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Kỹ thuật | Mô tả ngắn |
| 1 | Khảo sát bảng hỏi | Tạo Google Form hỏi ý kiến sinh viên về việc quản lý chi tiêu |

### 3.2. Tài liệu minh chứng

• Link Google Form: <https://forms.gle/Dho5aEbeP6ffSsmd9>

• Link bảng thống kê số liệu: <https://docs.google.com/spreadsheets/d/11ilXivDWMjc12EIl_JMBsBqXuY1T1HF2vASu0ZSbbpY/edit?usp=sharing>

## 4. Bảng yêu cầu phần mềm

### 4.1. Yêu cầu chức năng (Functional Requirements)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ID | Mô tả yêu cầu | Độ ưu tiên | Ghi chú |
| FR01 | Người dùng có thể nhập và quản lý các khoản thu nhập (ngày, số tiền, ghi chú). | Cao | Bắt buộc |
| FR02 | |  | | --- | | Người dùng có thể nhập và quản lý các khoản chi tiêu (ngày, số tiền, danh mục, ghi chú). |  |  | | --- | |  | | Cao | |  | | --- | | Bắt buộc |  |  | | --- | |  | |
| FR03 | |  | | --- | | Hệ thống cho phép thiết lập ngân sách hàng tháng. |  |  | | --- | |  | | Cao | |  | | --- | | Bắt buộc |  |  | | --- | |  | |
| NFR04 | Tự động tính toán và hiển thị số tiền còn lại trong ngân sách. | Cao | |  | | --- | | Bắt buộc |  |  | | --- | |  | |
| NFR05 | |  | | --- | | Phân loại các khoản thu/chi theo danh mục (ăn uống, đi lại, giải trí…). |  |  | | --- | |  | | |  | | --- | | Trung bình |  |  | | --- | |  | | |  | | --- | | Linh hoạt |  |  | | --- | |  | |
| NFR06 | |  | | --- | | Cung cấp báo cáo thống kê theo thời gian (ngày/tháng/quý). |  |  | | --- | |  | | Cao | |  | | --- | | Bắt buộc |  |  | | --- | |  | |
| NFR07 | |  | | --- | | Xuất báo cáo tổng kết ra file (Excel/PDF). |  |  | | --- | |  | | Thấp | |  | | --- | | Khuyến nghị |  |  | | --- | |  | |
| NFR08 | |  | | --- | | Tìm kiếm và lọc dữ liệu thu/chi theo từ khóa, ngày hoặc danh mục. |  |  | | --- | |  | | Cao | Bắt buộc |

### 4.2. Yêu cầu phi chức năng (Non-Functional Requirements)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ID | Mô tả yêu cầu | Độ ưu tiên | Ghi chú |
| NFR01 | |  | | --- | | Ứng dụng có giao diện đơn giản, dễ sử dụng cho người không rành công nghệ. |  |  | | --- | |  | | Cao | |  | | --- | | Trải nghiệm UX |  |  | | --- | |  | |
| NFR02 | Thời gian phản hồi khi thêm/xem dữ liệu không quá 2 giây. | Cao | |  | | --- | | Hiệu năng |  |  | | --- | |  | |
| NFR03 | Dữ liệu được lữu trữ an toàn, tránh mất mát khi thoát . | Cao | |  | | --- | | Bảo mật |  |  | | --- | |  | |
| NFR04 | Hệ thống có khả năng sao lưu và khôi phục dữ liệu. | |  | | --- | | Trung bình |  |  | | --- | |  | | |  | | --- | | Khuyến nghị |  |  | | --- | |  | |
| NFR05 | Ứng dụng hoạt động trên cả máy tính và điện thoại (đa nền tảng). | |  | | --- | | Trung bình |  |  | | --- | |  | | |  | | --- | | Khuyến nghị |  |  | | --- | |  | |
| NFR06 | Hệ thống có thể hỗ trợ ít nhất 1000 bản ghi mà không giảm hiệu năng. | |  | | --- | | Trung bình |  |  | | --- | |  | | Khả năng mở rộng |